

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 39/2017/DS-ST

Ngày 20/9/2017

*“V/v tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Ngô Tình.

2-Bà Trần Thị Minh Yên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình- thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

Đại diện VKSND huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga- kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLST-DSST ngày 23/02/2017 về “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-DS ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ, địa chỉ thôn T, xã HA, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam do bà Võ Thị Đ, chức vụ giám đốc đại diện theo pháp luật.

2-Bị đơn: Ông Phan X, sinh năm 1963, địa chỉ thôn PL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, địa chỉ lô 88-89 đường Đoàn Hữu Tr, phường HA, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

-Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967, địa chỉ tổ 3, TT HL, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

-Bà Võ Thị B, sinh năm 1970, địa chỉ tổ 2, thôn CT, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn:

Ngày 15/02/2012, Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ (gọi tắt là Công ty K Đ) và Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn XP (gọi tắt là Công ty X P), địa chỉ thôn PL, xã DH do ông Phan X làm giám đốc có ký hợp đồng vận chuyển vật liệu xây dựng tại huyện Đắc Trung, tỉnh Se- Kông, Lào. Sau khi công trình kết thúc, ngày 20/6/2012, hai bên đã ký biên bản quyết toán công nợ, Công ty XP còn nợ Công ty KĐ 211.800.000đ. Thời gian sau, Công ty XP có trả được 100.000.000đ và còn nợ lại 111.800.000đ. Công ty KĐ đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty XP không trả khoản nợ trên. Công ty KĐ yêu cầu ông Phan X phải trả số tiền nợ còn lại là 111.800.000đ, tiền lãi phát sinh là 65.981.000đ.

Ý kiến của bị đơn:

Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn XP thành lập năm 2008 do ông Phan X làm giám đốc đại diện và nhiều thành viên khác nhưng ông X không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ. Công ty đã giải thể từ năm 2013.

Năm 2012, Công ty XP và công ty KĐ có ký hợp đồng với nội dung Công ty XP thuê của Công ty KĐ 02 xe tải để vận chuyển vật liệu xây dựng đường dây tải điện tại tỉnh Sê – Kông, Lào, thời gian thuê là 36 tháng. Ban đầu hai bên thỏa thuận trả tiền thuê xe hàng tháng nhưng khi sang Lào, thỏa thuận lại tiền thuê xe tính theo khối lượng vận chuyển. Công ty XP đã ứng trước cho Công ty KĐ 100 triệu đồng. Do điều kiện thời tiết đã gây khó khăn cho việc thực hiện dự án nên xe của Công ty KĐ chỉ hoạt động được 03 tháng 02 ngày thì chấm dứt hợp đồng.

Ngày 20/5/2012, hai Công ty đã ký biên bản xác nhận công nợ, ông Phan X đã ký tên và đóng dấu vào biên bản. Tuy nhiên do thời gian quá lâu nên ông X không thể nhớ cụ thể số nợ. Sau khi xem xét các tài liệu do Tòa án cung cấp, ông X thừa nhận Công ty XP còn nợ Công ty KĐ 111.800.000đ.

Theo ông Phan X, thực tế bà Nguyễn Thị N là chủ đầu tư và thủ quỹ của công trình. Bà N thuê pháp nhân của Công ty XP để thi công. Toàn bộ việc thanh toán là do bà N thực hiện, ông X chỉ ký và đóng dấu xác nhận. Vì vậy, ông Phan X không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Công ty KĐ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N:

Bà Nguyễn Thị N và ông Phan X trước đây là bạn bè. Năm 2012, ông Phan X có mượn tiền của bà N để kinh doanh và có mời bà N đi theo để biết địa điểm thực tại công việc. Bà N có biết việc ông Phan X có hợp đồng cơ giới với ông K. Do bà N có đầu tư vốn cho Công ty XP kinh doanh nên lúc rảnh rỗi bà N có sang

Lào để theo dõi, quán xuyến công việc, còn mọi sự quyết toán số liệu và mặt kỹ thuật chuyên môn bà N làm theo chỉ dẫn của Công ty XP.

Do Công ty X P làm ăn thua lỗ, không còn khả năng chi trả cho cơ giới nhưng Công ty KĐ không đồng ý đưa xe về mà ở lại để đòi tiền. Sợ xe cơ giới không hoạt động mà phải trả tiền nên ông Phan X bảo bà N viết giúp giấy hoàn công và trả $\frac{1}{2}$ số tiền để Công ty KĐ đưa xe về.

Việc Công ty K Đ khởi kiện đòi khoản nợ của Công ty XP không liên quan đến bà N.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K:

Trước đây ông Nguyễn Văn K có cho ông Phan X mượn bản phôi tô bằng trung cấp thủy lợi để thành lập công ty. Ông K không có đóng góp cổ phần, không tham gia thành lập công ty và không được chia lợi nhuận. Ông K hoàn toàn không biết việc hoạt động của Công ty XP nên việc khởi kiện của Công ty KĐ không liên quan đến ông.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị B:

Bà Võ Thị B không biết thông tin gì về Công ty XP. Trước đây, bà B có đánh rơi giấy chứng minh nhân dân số 205535599 tại Bệnh Viện Hòa Mỹ, Đà Nẵng. Tuy nhiên không hiểu vì sao tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của bà B được sử dụng để đứng tên cổ đông của Công ty XP.

Ý kiến của kiểm sát viên: TAND huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phan X phải trả cho Công ty KĐ số tiền 111.800.000đ, bác yêu cầu của Công ty KĐ về việc yêu cầu ông Phan X trả số tiền lãi 65.981.000đ.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: (bản sao có công chứng, chứng thực).

-Các tài liệu liên quan đến tư cách pháp nhân của Công ty K Đến và Công ty XP.

-Bản sao Hợp đồng ngày 15/02/2012 và ngày 20/02/2012.

-Bản sao biên bản công nợ ngày 20/5/2012.

-Công văn số 26/CV-ĐKKD ngày 21/3/2017, Công văn số 90/CV-ĐKKD ngày 21/8/2017, Quyết định số 1326/QĐ-ĐKKD ngày 08/10/2013 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT tỉnh Quảng Nam.

Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:

-Tất các các tài liệu, chứng cứ trên đều được các đương sự thống nhất.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên: Về trách nhiệm trả khoản nợ thuê xe và lãi phát sinh sau khi thanh lý hợp đồng.

Ý kiến của đại diện nguyên đơn: Yêu cầu ông Phan X phải trả số tiền nợ còn lại và khoản tiền lãi phát sinh.

Ý kiến của bị đơn: Thực tế bà Nguyễn Thị N là chủ đầu tư và thủ quỹ của công trình. Bà N thuê pháp nhân của Công ty XP để thi công. Toàn bộ việc thanh toán là do bà N thực hiện, ông X chỉ ký và đóng dấu xác nhận. Vì vậy, ông Phan X không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Công ty KĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 15/02/2012, giữa Công ty XP và Công ty KĐ có ký bản hợp đồng vận chuyển có nội dung: Công ty XP giao cho Công ty KĐ vận chuyển vật tư để phục vụ công trình xây dựng tại tỉnh Sê Kông, Lào; thời hạn hợp đồng là 03 năm bắt đầu từ ngày 15/02/2012.

Ngày 20/02/2012, sau khi xem xét thực tế hiện trường công trình, hai bên thỏa thuận ký lại bản hợp đồng thuê xe vận tải thay thế cho hợp đồng lập ngày 15/02/2012. Theo đó, Công ty XP thuê của Công ty KĐ 02 xe tải IFA L50 biển kiểm soát 92K 5735 và 92K 5841. Đơn giá thuê mỗi tháng là 40.000.000đ/chiếc. Công ty K Đ có trách nhiệm chi trả tiền lương, chi phí lái xe sinh hoạt cho lái xe và đảm bảo an toàn thiết bị khi vận tải. Thời hạn thuê là 1 quý, tính từ ngày 20/02/2012.

Ngày 20/5/2012, Công ty XP và Công ty K Đ đã ký biên bản xác định công nợ và xác định Công ty XP còn nợ Công ty KĐ 211.800.000đ.

Ngày 21/5/2012, bà Nguyễn Thị N đã thanh toán cho Công ty KĐ 100.000.000đ và xác định số tiền còn nợ là 111.800.000đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Theo Biên bản xác định công nợ lập ngày 20/5/2012 thì Công ty XP còn nợ Công ty KĐ số tiền thuê xe tải là 211.800.000đ. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2016, ông Phan X cũng thừa nhận đại diện Công ty XP đã ký tên, đóng dấu vào biên bản xác nhận công nợ và thừa nhận khoản nợ 211.800.000đ. Ngày 21/5/2012, bà Nguyễn Thị N (với tư cách là thư ký của Công ty X P) đã thanh toán cho Công ty KĐ 100.000.000đ. Vì vậy, việc Công ty KĐ khởi kiện đòi số tiền nợ 111.800.000đ là có căn cứ.

Đối với khoản tiền lãi chậm thanh toán: Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hợp đồng và biên bản xác định công nợ, hai bên không thỏa thuận về việc Công ty X P phải trả lãi chậm thanh toán nên yêu cầu của Công ty KĐ đối với khoản tiền lãi 65.981.000đ là không có căn cứ để chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ:

-Ông Phan X cho rằng bà Nguyễn Thị N là nhà thầu và thuê pháp nhân của Công ty XP để thi công công trình; toàn bộ việc thanh toán và xác định công nợ với Công ty KĐ là do bà N thực hiện, do vậy trách nhiệm trả nợ là của bà N nhưng ý kiến trên của ông X không được bà N thừa nhận. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hợp đồng, biên bản xác định công nợ đều được ký kết giữa hai công ty. Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty KĐ xác định hợp đồng được ký kết giữa Công ty KĐ và Công ty XP, không có liên quan đến bà Nguyễn Thị N. Mặc khác việc ông X cho rằng Công ty XP cho bà N thuê pháp nhân là trái với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng khoản nợ còn lại phải thanh toán cho Công ty KĐ thuộc trách nhiệm của Công ty XP.

-Theo các tài liệu do Tòa án đã thu thập được thể hiện: Công ty XP thành lập năm 2008 là loại hình công ty cổ phần có 03 cổ đông sáng lập, gồm ông Phan X, bà Võ Thị B và ông Nguyễn Văn K, do Phan X làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Công ty không có Hội đồng quản trị. Công ty XPc đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Quyết định số 1326/QĐ-ĐKKD ngày 10/8/2013 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam nhưng đến nay chưa làm thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

-Tại khoản 6 Điều 158 Luật doanh nghiệp năm 2005 quy định: “ *Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều này.*

Sau thời hạn sáu tháng quy định tại khoản này mà cơ quan đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp thì doanh nghiệp đó coi như đã được giải thể và cơ quan đăng ký kinh doanh xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật, các thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán”

Như vậy, căn cứ vào loại hình doanh nghiệp, cơ cấu bộ máy tổ chức, tình hình hoạt động của Công ty XP và quy định của khoản 6 Điều 158 Luật doanh nghiệp năm 2005, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để buộc ông Phan X là người

đại diện theo pháp luật của Công ty XP phải có trách nhiệm trả cho Công ty K Đ số tiền nợ 111.800.000đ.

Về án phí:

-Ông Phan X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Công ty KĐ.

-Công ty KĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền lãi chậm thanh toán không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 480, 489 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 6 Điều 158 Luật doanh nghiệp năm 2005; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, tuyên xử:

1-Chấp nhận một phần yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ, buộc ông Phan X phải trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ số tiền nợ thuê tài sản là 111.800.000đ (Một trăm mười một triệu tám trăm ngàn đồng y).

2-Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ về việc yêu cầu ông Phan X trả số tiền lãi chậm thanh toán 65.981.000đ (Sáu mươi lăm triệu chín trăm tám mươi một ngàn đồng y).

3-Về nghĩa vụ thi hành án:

-Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4-Về án phí:

-Ông Phan X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.590.000đ (Năm triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng y).

-Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm ngàn đồng y). Khấu trừ vào số tiền 2.970.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 23927 ngày 05/12/2016 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, còn lại Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng KĐ phải nộp là 360.000đ.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng K Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2017). Ông Phan X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS Duy Xuyên
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu: HS, VP

Nguyễn Công Min